TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS - ST
Ngày: 04/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.
2. Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST – DS, ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thúy L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Trương Mỹ X, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(Bà L, bà X có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2022 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Dương Thúy L trình bày:

Vào năm nào bà không nhớ, bà có bán thức ăn nuôi tôm cho bà Trương Mỹ X. Trong thời gian giao dịch mua bán bà X có trả tiền nhưng không đầy đủ. Sau khi hai bên chấm dứt giao dịch thì vào ngày 22/8/2019 bà và bà X có đối chiếu công nợ với nhau, bà X còn nợ bà số tiền 341.296.000đ đến nay không trả, mặc dù bà đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ.

Nay bà yêu cầu bà Trương Mỹ X giao trả cho bà số tiền 341.296.000đ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/01/2023 bà Trương Mỹ X trình bày: Từ khoảng năm 2010 bà có mua thức ăn tôm của bà Dương Thúy L. Khi mua có trả tiền và có nợ lại. Đến năm 2017 thì bà không còn mua thức ăn của bà L và có nợ lại bà L số tiền 341.296.000đ và đồng ý giao trả, nhưng hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên bà không có khả năng trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thúy L đối với và Trương Mỹ X.

Buộc bà Trương Mỹ X có trách nhiệm giao trả cho bà Dương Thúy L số tiền 341.296.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Dương Thúy L không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí 11.161.000đ bà L đã nộp ngày 06/01/2023 được hoàn lại đủ. Bà Trương Mỹ X phải nộp án phí số tiền 17.064.500đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Dương Thúy L khởi kiện yêu cầu bà Trương Mỹ X giao trả tiền còn thiếu. Bà X có địa chỉ cư trú tại ấp Hiệp Điền, xã Long Điền Đông A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Bà Dương Thúy L và bà Trương Mỹ X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Dương Thúy L yêu cầu bà Trương Mỹ X giao trả số tiền còn thiếu 341.296.000đ. Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015, nên khi phát sinh tranh chấp được Bộ luật này điều chỉnh.

Bà L yêu cầu bà X giao trả số tiền còn thiếu là 341.296.000đ. Bà X thừa nhận có nợ của bà L số tiền 341.296.000đ và đồng ý giao trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật, không cần phải chứng minh. Nên cần buộc bà X giao trả cho bà L số tiền trên là có căn cứ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Dương Thúy L không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí 11.161.000đ bà L đã nộp ngày 06/01/2023 được hoàn lại đủ. Bà Trương Mỹ X phải nộp án phí số tiền 341.296.000đ x 5% = 17.064.500đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thúy L đối với và Trương Mỹ X.

Buộc bà Trương Mỹ X có trách nhiệm giao trả cho bà Dương Thúy L số tiền 341.296.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Dương Thúy L không phải nộp án phí. Số tiền tạm ứng án phí 11.161.000đ bà L đã nộp ngày 06/01/2023 được hoàn lại đủ. Bà Trương Mỹ X phải nộp án phí số tiền 17.064.500đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý